

Ngày	12,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	11.8%	3.4%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	10,083 - 13,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	143
Số lượng CPLH (CP)	11,636,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	500
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.00)
EPS	880
P/E	14.0

DT thuần

Q1/24

60.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼170| -73.7%

YoY: ▲ 37.4| 160%

LN trước thuế

Q1/24

1.57

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.74| -81.1%

YoY: ▲ 1.11| 241%

LN sau thuế

Q1/24

1.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.25| -80.5%

YoY: ▲ 0.91| 253%

ROA

2023

1.8%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2023

372

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 35.0| 10.2%

LN trước thuế

2023

11.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.07| 53.9%

LN sau thuế

2023

9.37

tỷ VNĐ

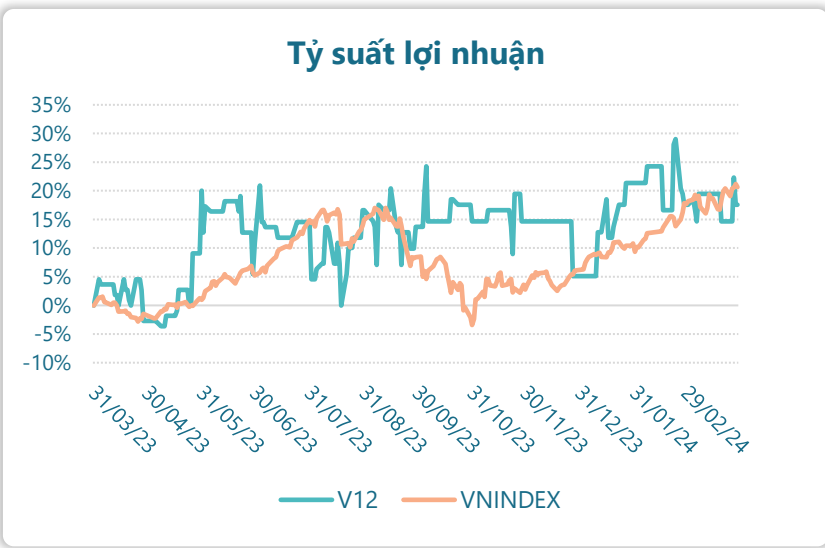
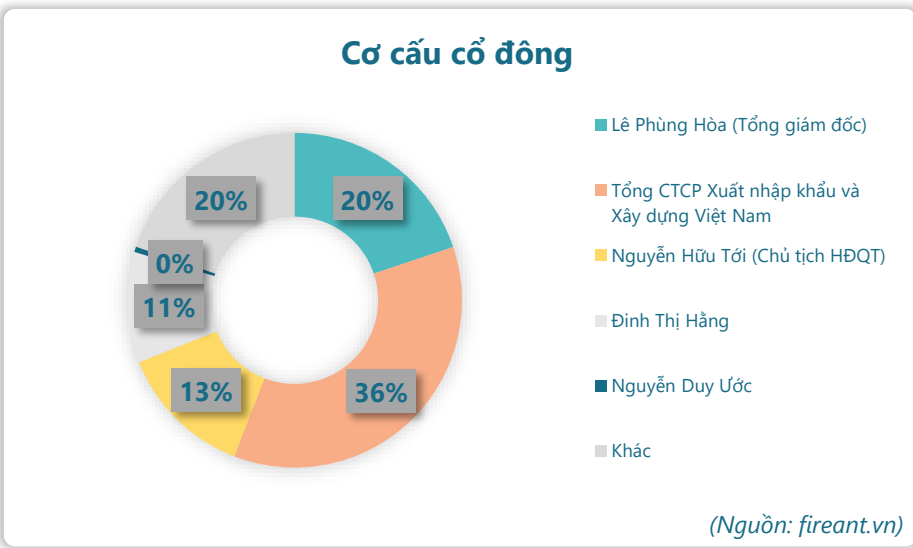
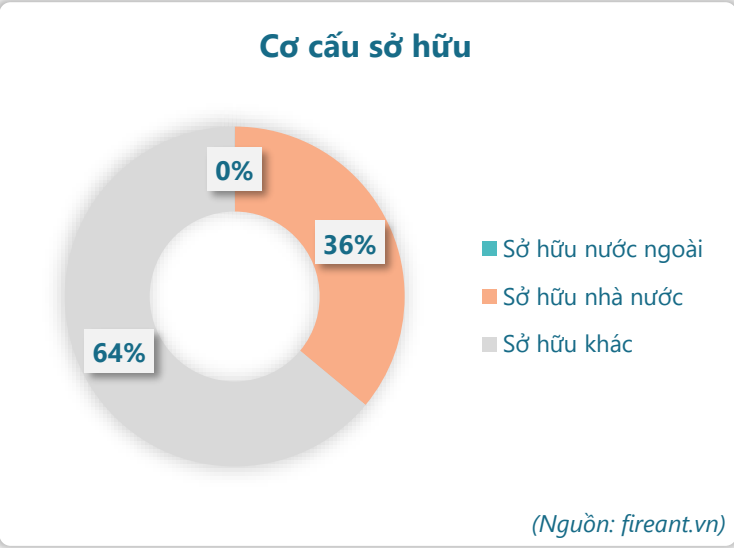
YoY: ▲ 3.19| 51.5%

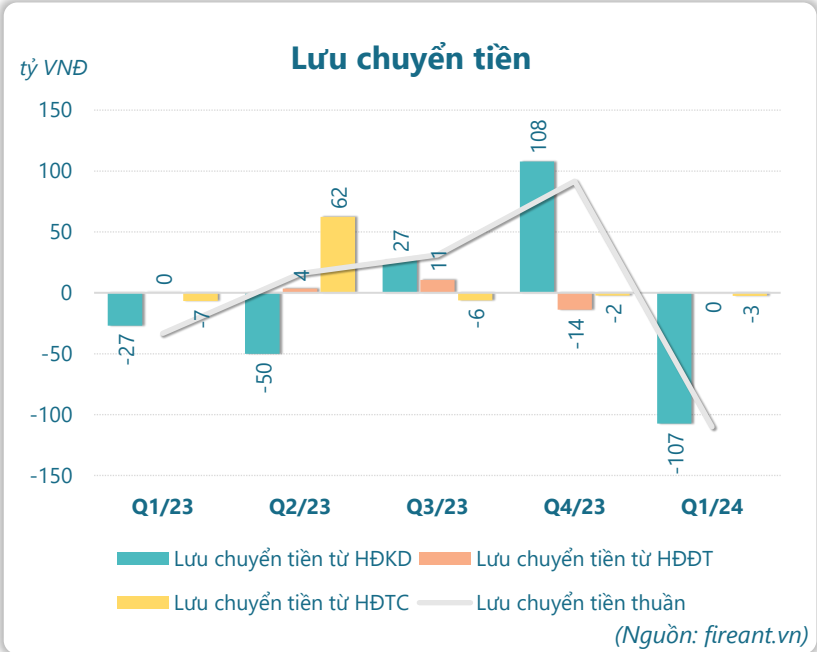
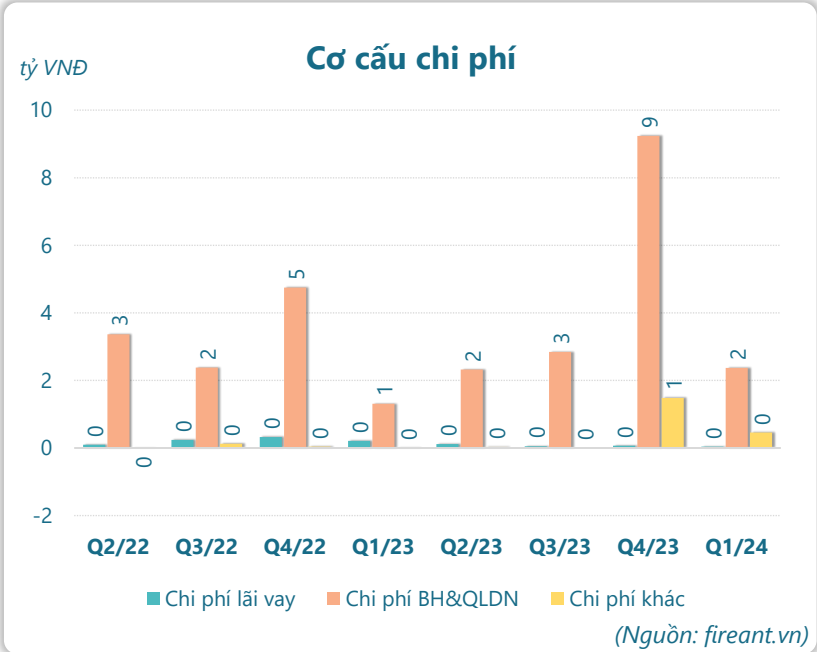
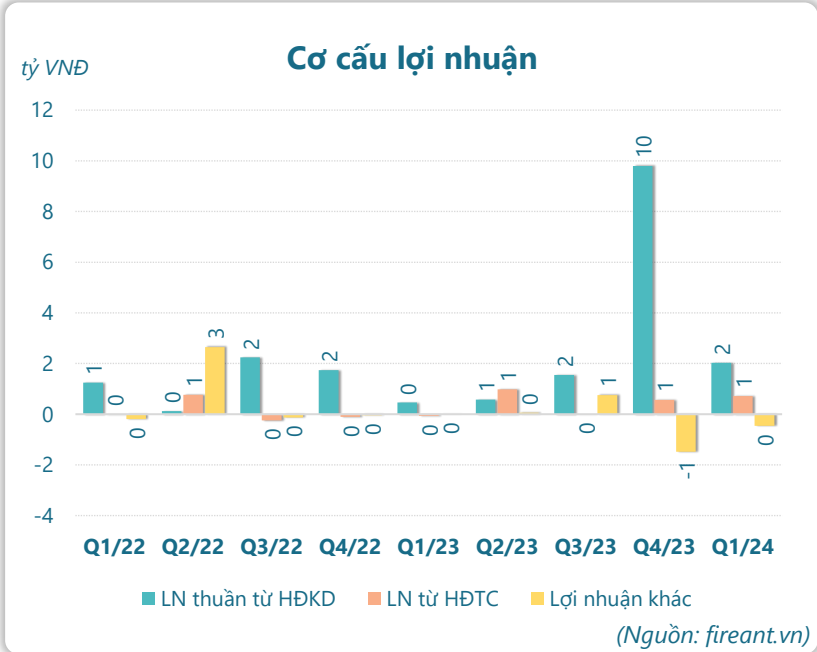
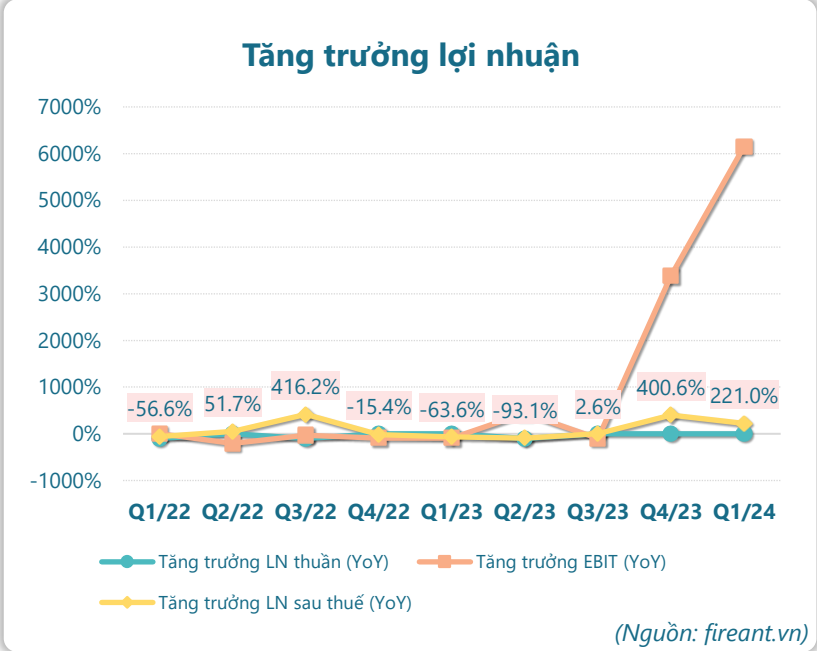
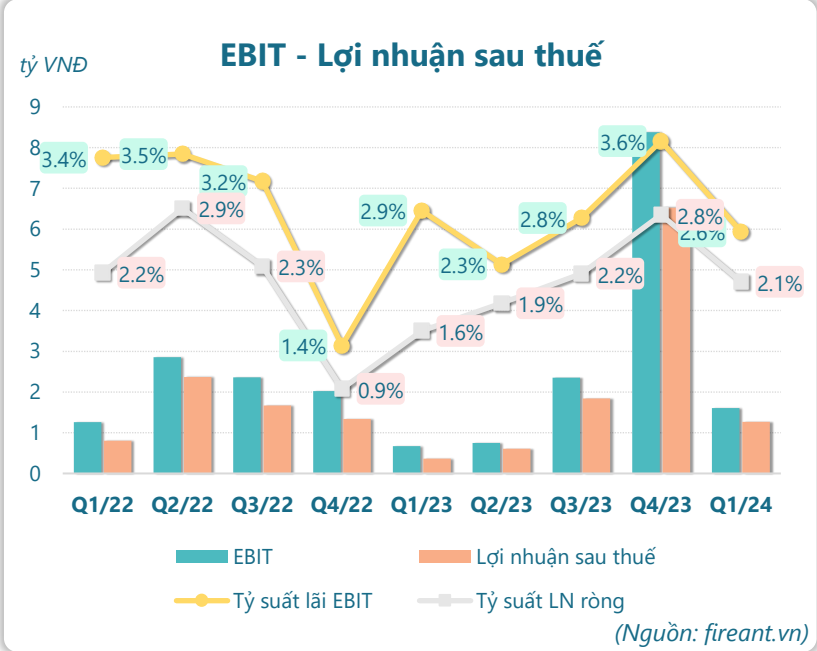
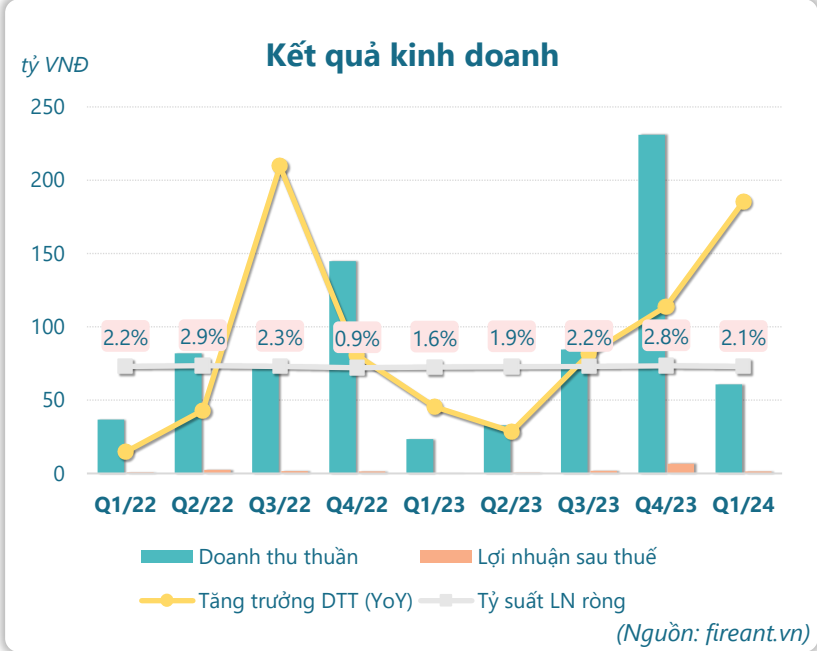
ROE

2023

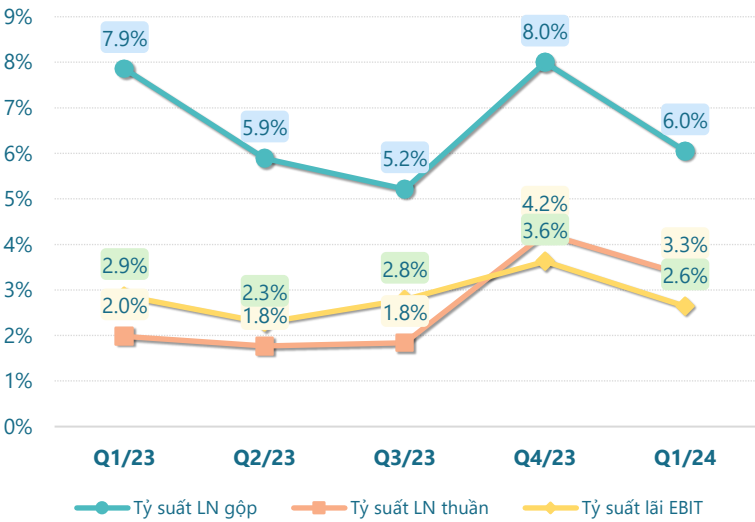
7.5%

+/- YoY: ▲ 0.5%



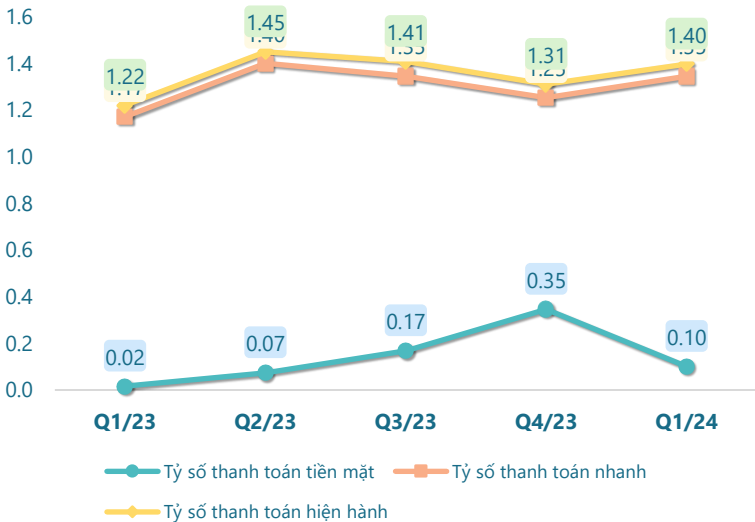


Tỷ suất lợi nhuận



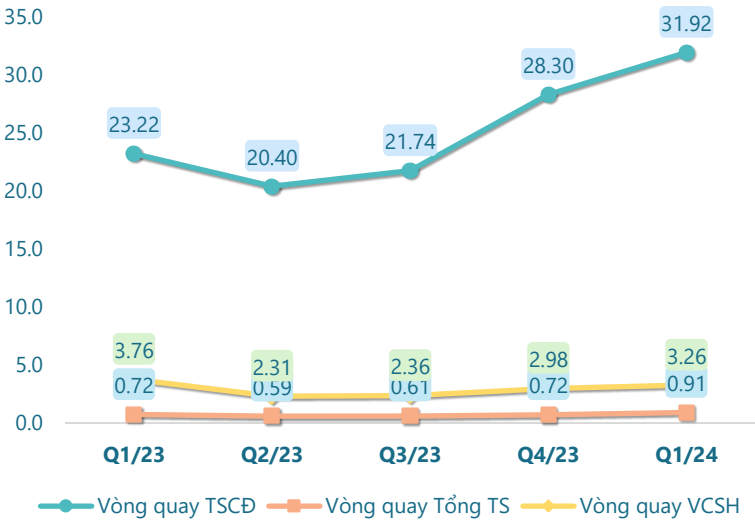
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



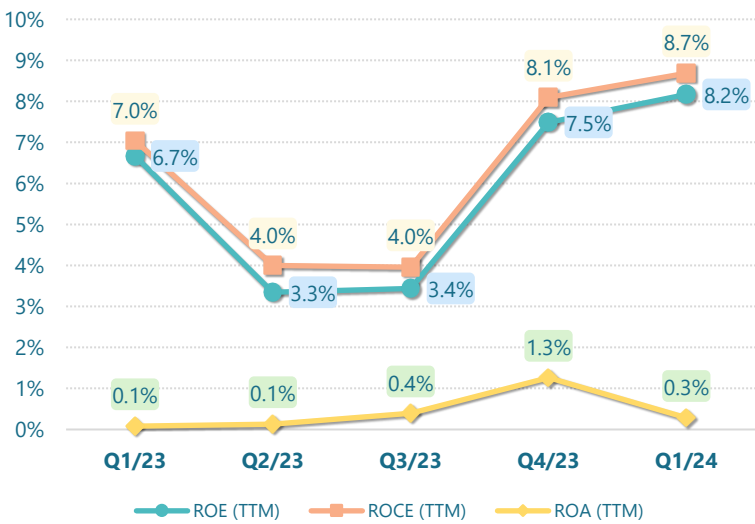
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



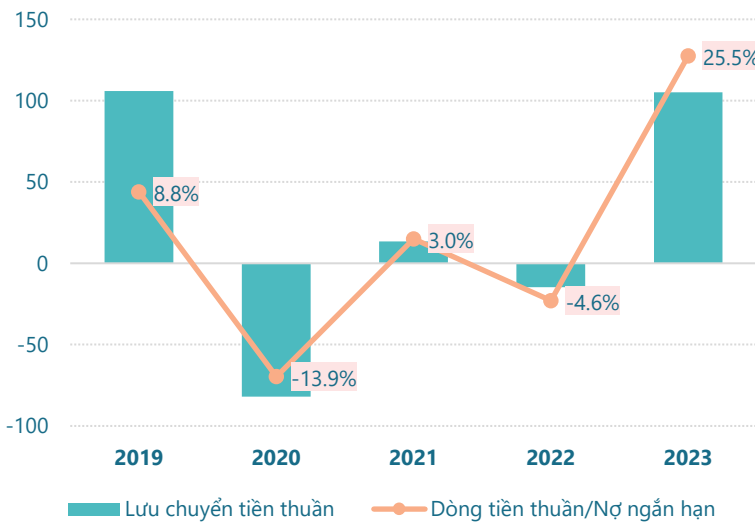
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



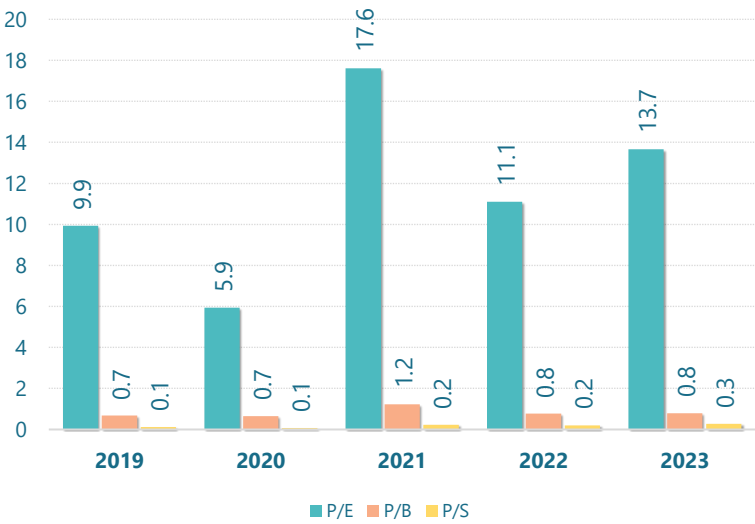
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)